**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**Bài 02 (Tiết 2): DẤU GẠCH NGANG. LƯỢT LỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS lễ viết sai, VD: *buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi,*

*lớn*,... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu cấu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70

tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài, Hiểu ý nghĩa của bài: Khi em ngoan, không hay giận dỗi và biết nhận ra lỗi của mình thì điều đó chứng tỏ em đã lớn.

- Biết dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.

- Biết nói đúng lượt lời trong đối thoại để thể hiện phép lịch sự.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chỉ tiết hay trong câu chuyện.

+ Biết đặt tên khác cho câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu bố mẹ, biết quý trọng những điều bố mẹ đã làm cho mình. Biết nhận lỗi và xin lỗi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa”.  - Hình thức chơi: HS chọn các bông hoa trên trò chơi để đọc 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Điều gì gợi cho tác giả nhớ đến những kỉ niệm của buổi tựu trường đầu tiên?  + Câu 2: Tâm trạng của cậu bé trên đường đến trường được diễn tả qua chi tiết nào?  + Câu 3: Sự bỡ ngỡ, rụt rè của các cậu học trò mới được thể hiện qua những hình ảnh nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 3 HS tham gia:  + Cậu bé thấy con đường khác lạ, thấy cảnh vật xung quanh thay đổi vì lòng cậu đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.  + Bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bươc21 nhẹ; Họ như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay nhưng còn ngập ngừng e sợ, họ thèm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi rụt rè trong cảnh lạ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi, lớn*,...).  + Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài: Khi em ngoan, không hay giận dỗi và biết nhận ra lỗi của mình thì điều đó chứng tỏ em đã lớn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng kể hơi buồn ở đoạn 1; thong thả ở đoạn 2; nhanh và thiết tha ở đoạn 3.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cho vui*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mẹ cháu đang mong đấy*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi*, lớn,…  - Luyện đọc câu: *Quả thật,/ cô bé cũng thấy đói. Nhưng vừa bưng bát cơm nóng hổi,/ em lại nghĩ đến mẹ đang phải ngồi ăn một mình.//Ăn xong,/ hai dì cháu vừa dọn dẹp vừa nói chuyện.// Cô bé không quên cảm ơn dì.*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành tóm tắt chuyện:  + Câu 2: Tìm những lời nhắc nhở và lời khuyên của dì với cô bé.  + Câu 3: Vì sao mẹ cô bé nói: “Con đã lớn thật rồi!”?  + Câu 4: Thử đặt một tên khác cho chuyện.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Câu chuyện giúp em hiểu em phải ứng xử thế nào khi đã lớn-không giận dỗi bố mẹ, biết nhận lỗi và sửa lỗi.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Dỗi: Tỏ thái độ không hài lòng bằng cách làm như không cần đến nữa.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  +Một cô bé sang nhà dì. Vì dỗi mẹ, em ngồi buồn thiu.=>Dì bảo cô bé ở lại ăn cơm => Ăn xong hai dì cháu vừa dọn dẹp vừa nói chuyện. Dì khuyên bảo cô bé => Nghe lời dì, cô bé chạy về xin lỗi mẹ. Mẹ bảo: Con đã lớn thật rồi!  + “Ngày nào cháu cũng ăn cơm ngon, canh ngọt của mẹ, cháu có cảm ơn mẹ không?”/ “Cháu mau về nhà đi! Mẹ cháu đang mong đấy.”  + Mẹ nói như vậy vì thấy con đã biết phân biệt đúng – sai và biết xin lỗi.  + HS đặt tên khác cho truyện: Con xin lỗi mẹ./ Mẹ tha thứ cho con./ Cô bé ngoan,...  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết cách sắp xếp ý theo trình tự thời gian.  + Nhận biết tác dụng của dấu gạch ngang; bước đầu biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Các nhân vật trong câu chuyện đối thoại như thế nào? Chọn ý đúng:***  *a) Nhân vật cùng nói một lúc.*  *b) Nhân vật này nói xong lượt của mình, nhân vật khác mói nói.*  *c) Nhân vật này đang nói thì nhân vật khác nói xen vào.*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Các dấu gạch ngang trong bài đọc được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và chọn ý đúng nói với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  + Ý đúng: b  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + GV yêu cầu 4 nhóm- mỗi nhóm 4 HS phân các vai (người dẫn chuyện, người dì, người mẹ và bạn nhỏ) đọc lại truyện trên.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 nhóm – mỗi nhóm 4 HS đọc lại truyện trên theo phân vai.  -HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |